

Bản án số: 539/2024/HS-PT
Ngày 08 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý 139/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thành N; Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 491/2024/QĐXXPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành N, sinh năm 2003 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Số E, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: lớp 07/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh P và bà Nguyễn Bích T; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2023 cho đến nay; (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N: Luật sư Nguyễn Viết G – Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1999; nơi thường trú: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/4/2023, Huỳnh Thị Trúc L cùng với Trần Mạnh T2, Nguyễn Tấn T1, Trần Đình V đi xe ô tô 04 chỗ ngồi đến nhà trọ Anh N1 thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre để rủ Phan Thị Cẩm V1 đi chơi. Khi xe đến trước cửa nhà trọ L điện thoại cho V1, V1 nghe điện thoại bật loa ngoài; lúc này tại phòng trọ có V1, Đinh Văn D và Nguyễn Thành N (cùng là bạn của V1), D nghe L rủ V1 đi nhậu liền đi đến xe mô tô của D cầm 01 con dao (loại dao bấm) cho vào túi quần đi ra ngoài, V1 đi theo, thấy D cầm dao N cầm lấy 02 con dao (01 con dao Thái Lan cán nhựa màu đỏ và 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu đen) đi phía sau, D đi đến hông phải xe ô tô của nhóm T2, T2 và T1 xuống xe xông vào dùng tay đánh N và D, N cầm mỗi tay 01 con dao xông vào quơ nhiều cái về phía T2 giải vây cho D, V và T1 xông vào phụ Tùng dùng tay đánh nhau với N và D. Lúc này, T1 đánh nhau với D, D lấy 01 con dao trong túi quần ra, bật lưỡi dao ra ngoài đâm 01 nhát vào vai trái của T1, T1 bỏ chạy, D đuổi theo; T2 và V dùng tay đánh N làm N té ngã còn cầm dao, V thấy N cầm dao nên bỏ ra phía sau xe ô tô, N và T2 giằng co qua lại làm cho 02 con dao Nhó đang cầm trúng vào đầu, hai tay của N, N vùng đứng dậy hai tay cầm 02 con dao đâm ngang qua lại về phía T2 trúng 01 nhát vào vùng ngực, 01 nhát vào tay trái làm T2 bị thương, N ném bỏ con dao cán nhựa màu đen sang khu đất trống phía quán cà phê bên phải nhà trọ, N quay lại thấy V1 ngắt xiut và T2 ngã khụy xuống nền xi măng trước phòng trọ của V1, N ném bỏ con dao cán nhựa màu đỏ còn lại bên trái nhà trọ. Sau khi thấy T2 và T1 bị thương, hai bên cùng đưa T2 và T1 lên xe ô tô đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, T2 bị tử vong trên đường đi, Tính được chuyển đến Bệnh viện N3 để điều trị.

* Vật chứng thu giữ:

- Khám nghiệm hiện trường thu giữ:

+ 01 con dao dạng Thái Lan dài 20,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ, có chữ “BEST” dài 9,7cm, 01 lưỡi sắc, mũi nhọn, mặt bên lưỡi dao có chữ “STAINLESS-STEEL” lưỡi dao dài 10,8cm, nơi rộng nhất 02cm, có dính nhiều vết màu nâu nghi máu.

+ 01 con dao dài 24,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 14,5cm, nơi rộng nhất 3,5cm, 01 lưỡi sắc, mũi nhọn bị cong, mặt bên dao có chữ “KIWI BLAND MADE IN THAI LAN”, có dính nhiều vết màu nâu nghi máu.

+ 01 đôi dép quai ngang bằng nhựa màu đen, quai sọc màu trắng.

+ 01 đôi dép quai ngang màu đen.

+ 03 vết màu nâu nghi máu.

- Khám nghiệm tử thi Trần Mạnh T2 thu giữ:

+ 01 áo khoác dài tay màu đen có sọc, chữ màu đỏ;

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen, trên thân áo có 03 vết rách thủng vải;

- + 01 quần lửng màu đen;
- + Tóc của Trần Mạnh T2.
- Nguyễn Thành N giao nộp:
 - + 01 áo thun ngắn tay màu đen, trên cổ áo và 02 tay áo có đường viền chỉ màu đỏ, thân áo có hình màu vàng - xanh - đỏ, trên áo có dính nhiều vết màu nâu nghi máu;
 - + 01 quần jean màu xám;
 - + Tóc của Nguyễn Thành N.
 - Đinh Văn D giao nộp:
 - + 01 quần dài màu đen;
 - + 01 áo sơ mi sọc dài tay màu đen, vàng, tím.
 - Thu giữ theo lời khai của D: 01 con dao (loại dao bấm) bằng kim loại màu đen, chiều dài con dao khi bật lưỡi dao là 24cm, lưỡi dao dài 11cm, có chữ Rongyang, nơi rộng nhất 2,7cm, lưỡi dao có một cạnh sắc bén, mũi nhọn, dính nhiều vết màu nâu nghi máu.
 - Phan Thị Cẩm V1 giao nộp: 01 áo dài tay màu trắng kem - cam, trên áo có chữ “HAPPY” và “BEAR”, bị rách ở vị trí phía trước, bên trái.
 - Tóc của Nguyễn Tấn T1;
 - Tóc của Đinh Văn D;
 - Trần Đình V giao nộp:
 - + 01 áo thun tay ngắn màu trắng, trên cổ áo có chữ “LEO COMFORT&FIT”;
 - + 01 áo khoác jean tay dài màu xanh đen.
- * Kết luận giám định tử thi số 67/KLGĐTT-KTHS ngày 18/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:
 - Vết thương vùng ngực phải hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 3,5cm x 02cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, gây đứt hoàn toàn xương sườn số III và bờ dưới xương sườn số II bên phải, thấu vào khoang ngực, gây thủng màng ngoài tim, thủng mặt trước tâm thất phải.
 - Vết sây sát da vai phải, kích thước 02cm x 0,2cm.
 - Vết sây sát da vai trái, kích thước 10cm x 0,3cm.
 - Vết thương mặt trước khuỷu tay trái hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 01cm x 0,5cm x 1,5cm, chiều hướng từ trước ra sau.
 - Xuất huyết tổ chức dưới da, cơ vùng ngực phải tương ứng với vết thương bên ngoài.
 - Khoang ngực phải có khoảng 2000ml máu loãng.

- Vết thủng màng ngoài tim, kích thước 3,5cm x 0,2cm.
- Khoang màng ngoài tim có khoảng 200ml máu loãng và 200g máu đông.
- Vết thủng mặt trước tâm thất phải, kích thước 2,7cm x 0,2cm.
- Nạn nhân Trần Mạnh T2 chết do suy tuần hoàn cấp hậu quả của vết thương vùng ngực phải.

* Kết luận số 2790/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Trên con dao dạng Thái Lan dài 20,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ gửi giám định có dính máu người, của hai nam giới. Một kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Thành N và một kiểu gen trùng với kiểu gen của Trần Mạnh T2.

- Trên con dao dài 24,5cm, cán nhựa màu đen gửi giám định có dính máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Nguyễn Thành N.

- Trên phần lưỡi của con dao bằng kim loại màu đen (loại dao bấm), dao khi bật lưỡi ra có chiều dài là 24cm, lưỡi dao dài 11cm gửi giám định có dính máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Nguyễn Tấn T1.

- Trên áo thun ngắn tay màu đen thu của bị can Nguyễn Thành N gửi giám định có dính máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Nguyễn Thành N.

- Trên áo sơ mi sọc dài tay màu đen, vàng, tím thu của đối tượng Đinh Văn D gửi giám định có dính máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Trần Mạnh T2.

- Dấu vết nghi máu thu tại tường cửa ra vào phòng số 2; Dấu vết nghi máu thu trên vách ngăn lưới B40 đều là máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Nguyễn Thành N.

- Dấu vết nghi máu thu trên nền xi măng là máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Trần Mạnh T2.

- Lưu các kiểu gen trên tại Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C.

* Kết luận giám định vật gây thương tích số 3555/KLVGTT-C09B ngày 23/6/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận các thương tích của nạn nhân Trần Mạnh T2:

- Vết thương vùng ngực phải thủng rách da hình bầu dục, bờ mép gọn, kích thước 3,5cm x 0,2cm, gây đứt bờ dưới xương sườn II và hoàn toàn xương sườn III, vết thương thấu ngực gây thủng mặt trước tâm thất phải.

- Vết thương mặt trước khuỷu tay trái hình bầu dục, bờ mép gọn, kích thước 01cm x 0,5cm x 1,5cm.

- Vết sây sát da bờ gọn vùng vai phải và vai trái.

- Các thương tích của Trần Mạnh T2 có đặc điểm phù hợp do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra. Con dao cán nhựa màu đen (mẫu vật gửi giám định) gây ra được vết thương có đặc điểm như vết thương vùng ngực phải.

- Vết thương mặt trước khuỷu tay trái, vai phải, vai trái cả 3 con dao đều gây ra được các tổn thương này.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 226 - 23/KLTTCT-TTPYBT ngày 03/7/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh B kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tấn T1 tại thời điểm giám định là 13%.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 5193/KLTTCT - C09B ngày 11/8/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Nguyễn Tấn T1: Vùng đòn trái có 01 sẹo, bờ mép gọn, kích thước lớn; tràn máu tràn khí màng phổi; thương tích vùng đòn trái của Nguyễn Tấn T1 có đặc điểm phù hợp do vật sắc nhọn gây ra; 03 con dao (mẫu vật gửi giám định) đều gây ra được thương tích vùng đòn trái của Nguyễn Tấn T1.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 311 - 23/KLTTCT-TTPYBT ngày 23/8/2023 Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh B kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành N tại thời điểm giám định là 05%.

Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường số tiền dân sự là 449.100.000 đồng, gồm các khoản tiền như sau: Tiền mai táng phí: 151.100.000 đồng; T3 bồi thường tổn thất tinh thần là 298.000.000 đồng. Bị cáo N chưa bồi thường. Bị cáo N không thừa nhận hành vi của N đã gây hậu quả anh T2 bị tử vong và yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng và xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho N.

Đối với 01 con dao (loại dao bấm) bằng kim loại màu đen, chiều dài con dao khi bật lưỡi dao là 24cm, lưỡi dao dài 11cm, có chữ Rongyang, nơi rộng nhất 2,7cm, lưỡi dao có một cạnh sắc bén, mũi nhọn (là hung khí Diệt gây thương tích cho anh T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B chuyển giao kèm theo hồ sơ vụ án “Cố ý gây thương tích” cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C). Những vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ để xử lý theo pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 02/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm “Tội giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 20 (hai mươi) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2023.

Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và của đại diện bị hại.

Trong hạn luật định bị cáo Nguyễn Thành N kháng cáo bản án với nội dung cho rằng bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và cho rằng: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Giết người” là có căn cứ, do vậy đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, huỷ Bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại vì chưa chứng minh được hành vi phạm tội của bị cáo N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/4/2023, tại khu vực nhà trọ Anh N thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Giữa hai nhóm thanh niên gồm: nhóm của Trần Mạnh T2, Nguyễn Tấn T1, Trần Đình V, và nhóm của Đinh Văn D và Nguyễn Thành N đã xảy ra xô xát. Trong lúc hai bên đánh nhau nhóm của D và N có dùng dao đâm nhóm của Trần Mạnh T2 hậu quả Trần Mạnh T2 bị chết.

* Kết luận giám định tử thi số 67/KLGĐTT-KTHS ngày 18/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Vết thương vùng ngực phải hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 3,5cm x 02cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, gây đứt hoàn toàn xương sườn số III và bờ dưới xương sườn số II bên phải, thấu vào khoang ngực, gây thủng màng ngoài tim, thủng mặt trước tâm thất phải. - Nạn nhân Trần Mạnh T2 chết do suy tuần hoàn cấp hậu quả của vết thương vùng ngực phải.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo không thừa nhận việc đâm chết bị hại Trần Mạnh T2, bị cáo cho rằng chỉ bên vực cho Đinh Văn D nhưng bị ghép vào tội giết người. Tuy nhiên, cũng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như quá trình điều tra bị cáo thừa nhận có sử dụng 02 con dao chém về hướng bị hại T2, đặc điểm 02 con dao là loại dao Thái Lan, trong đó 01 con dao cán bằng nhựa màu đỏ và 01 con dao cán bằng nhựa màu đen, (trong quá trình điều tra bị cáo đã được cơ quan điều tra cho nhận dạng 02 con dao và thừa nhận đúng dao bị cáo dùng khi đánh nhau) bị cáo hai tay cầm 02 con dao chém về hướng bắp tay của bị hại T2 nhưng không biết rõ thương tích ra sao, sau đó bị cáo cầm dao hướng về phía trước quơ qua quơ lại 02 lần từ trái qua phải trúng vật gì đó cứng nhưng không xác định được.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo có lời khai đã sử dụng 02 con dao khi đánh nhau với Trần Mạnh T2 và Trần Đình V, đặc điểm 02 con dao là có 01 con dao dạng dao Thái Lan cán bằng nhựa màu đỏ nhạt và 01 con dao dạng dao Thái Lan cán bằng nhựa màu đen; khi đánh nhau bị cáo cầm con dao cán nhựa màu đỏ bằng tay phải, cầm con dao cán nhựa màu đen bằng tay trái, bị cáo hai tay cầm dao đâm ngang, đâm nhanh qua lại nhiều lần về hướng T2 và V thì tay cầm dao bên tay trái của bị cáo có trúng vào người T2 hoặc V nhưng không xác định được cụ thể trúng ai, cũng không xác định được trúng vào vị trí nào trên cơ thể của T2 và V; trong suốt quá trình xảy ra vụ án bị cáo không sử dụng con dao nào khác ngoài 02 con dao nêu trên, cũng không có cho ai khác mượn sử dụng 02 con dao nêu trên, không đổi tư thế cầm dao cũng không đổi tay cầm dao, và phía bị hại cũng không tước đoạt dao của bị cáo; T2 và V đánh bị cáo bằng tay, không sử dụng hung khí gì; khi bị cáo dùng dao đâm T2 và V thì Đình Văn D không có đứng gần bị cáo, còn cụ thể D đứng vị trí nào thì bị cáo không rõ.

Xét thấy; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng về nội dung khi đánh nhau bị cáo có sử dụng dao, T2 và V chỉ dùng tay khi đánh nhau, khi bị cáo đâm T2 thì D đang đuổi đánh T1; phù hợp với Kết luận giám định tử thi có vết thương vùng ngực phải hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 3,5cm x 02cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, nạn nhân chết do suy tuần hoàn cấp hậu quả của vết thương vùng ngực phải; phù hợp với Kết luận giám định vật gây thương tích là con dao cán nhựa màu đen (mẫu vật gửi giám định) gây ra được vết thương có đặc điểm như vết thương vùng ngực phải.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 3555/KLVGTT ngày 23/6/2023 của V2 kết luận:

“Các thương tích của Trần mạnh H có đặc điểm phù hợp vật sắc nhọn tác động gây ra. Con dao cán nhựa màu đen (mẫu vật gửi giám định) gây ra được vết thương có đặc điểm như vết thương vùng ngực phải”.

Con dao cán nhựa màu đen nêu trên khi thu giữ có mũi nhọn bị cong. Bị cáo và nhân chứng khai khi trước khi dùng dao đánh nhau thì dao có mũi không bị cong.

Xét thấy: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự như: thực nghiệm điều tra, nhận dạng, và giám định pháp y, giám định tang vật để xác định rõ vật gây ra thương tích và dẫn đến cái chết cho bị hại. Đánh giá tổng hợp các chứng cứ thu thập được khách quan toàn diện và đầy đủ; Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm xác định chính bị cáo đã dùng dao, loại dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu đen đâm trúng vào vùng ngực phải của bị hại Trần Mạnh T2, gây ra cái chết cho bị hại T2, là có căn cứ đúng pháp luật. Bị cáo thừa nhận khi đánh nhau có dùng dao nhưng cho rằng không đâm T2 mà chỉ dùng dao quơ qua quơ lại để chống lại T2 và V khi tấn công bị cáo, do vậy bị hại chết không phải do bị cáo gây ra; xét thấy lời bào chữa của bị cáo là không có căn cứ được chấp nhận. Mà có căn cứ xác định: vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/4/2023, tại ấp H, xã H,

huyện C, tỉnh Bến Tre. Mặc dù giữa bị cáo Nguyễn Thành N và anh Trần Mạnh T2 không có mâu thuẫn nhau, chỉ vì bên vực bạn là Đinh Văn D đang đánh nhau với anh T2 mà bị cáo N đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào vùng ngực phải, của anh T2. Hậu quả làm anh T2 tử vong. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Từ những viện dẫn nhận định nêu trên thấy rằng đơn kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Do trước đó giữa Đinh Văn D và Nguyễn Thành N không bàn bạc đánh nhau gây thương tích cho nhóm bị hại anh Trần Mạnh T2, Nguyễn Tấn T1 nên hành vi Diện gây thương tích đối với T1 là hành vi độc lập, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tách ra khỏi tố vụ án và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

[4] Quá trình điều tra không chứng minh được thương tích của Nguyễn Thành N do ai gây ra, nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 02/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 20 (hai mươi) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành N bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần N2 số tiền: 279.500.000 (hai trăm bảy mươi chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
 - VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
 - TAND tỉnh Bến Tre; (3)
 - VKSND tỉnh Bến Tre; (1)
 - Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre; (1)
 - Cục THADS tỉnh Bến Tre; (1)
 - TTG Công an tỉnh Bến Tre; (3)
- (để tổng đạt cho các bị cáo)
- Lưu VT (5), HS (2) (Án-Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Xuân Thành